

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐỨC PHÚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ ĐỨC PHÚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUC PHUC INTERNATIONAL INVESTMENT AND TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109791462

3. Ngày thành lập: 26/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Đình, thôn Xuân Dục, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988963030

Fax:

Email: nguyenmanhkhhoictm@gmail.com Website: m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống (Loại trừ rượu và đồ uống nhà nước cấm)	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm, dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
20.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
21.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
23.	Trồng cây hàng năm khác	0119
24.	Trồng cây ăn quả	0121

25.	Trồng cây cao su	0125
26.	Trồng cây chè	0127
27.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
28.	Trồng cây lâu năm khác	0129
29.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
30.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
31.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
32.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
33.	Chăn nuôi gia cầm	0146
34.	Chăn nuôi khác	0149
35.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
36.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
37.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
38.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
39.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ (Trừ các loại nhà nước cấm)	0231
40.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
41.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thảo, hội nghị, biểu diễn nghệ thuật, tổ chức sự kiện	8230
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
43.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn luật, tài chính, kế toán)	7020
44.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo rượu, thuốc lá và các loại nhà nước cấm)	7310
45.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
46.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
47.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ	7490
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Bán buôn tổng hợp	4690
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
51.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
52.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ thực phẩm Kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4722
54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
55.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
56.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
57.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
58.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
59.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
60.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
61.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
62.	Sản xuất đường	1072
63.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
64.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
65.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
66.	Sản xuất chè	1076
67.	Sản xuất cà phê	1077
68.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
69.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
70.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
71.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
72.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
73.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
74.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
75.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
76.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
77.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
78.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
79.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396

80.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất bột đá, đá mài hoặc đá đánh bóng và các sản phẩm tự nhiên, nhân tạo bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp (ví dụ giấy cát); - Sản xuất sợi và tấm dệt khoáng phi kim loại, quần áo, mũ, giày dép, giấy, dây bện, dây thừng... - Sản xuất các nguyên liệu mài và các đồ không lắp khung của các sản phẩm đó với nguyên liệu khoáng hoặc xen lu lô; - Sản xuất vật liệu cách điện khoáng sản như: Sản xuất len xỉ, len đá, len khoáng sản tương tự, chất khoáng bón cây, đất sét và các nguyên liệu cách âm, cách nhiệt, thẩm âm; - Sản xuất các sản phẩm từ khoáng khác như: Mica và các sản phẩm từ mica, than bùn, than chì (không phải sản phẩm điện); - Sản xuất các sản phẩm từ asphalt và nguyên liệu tương tự, ví dụ chất dính asphalt, xỉ than; - Sợi các bon và graphit và các sản phẩm từ sợi các bon (trừ các thiết bị điện).	2399
81.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
82.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
83.	Đúc sắt, thép	2431
84.	Đúc kim loại màu	2432
85.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
86.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
87.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
88.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

89.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: - Sản xuất dụng cụ cắt gia dụng như dao, đĩa, thìa... - Sản xuất các chi tiết của dao kéo như: Dao pha và dao bầu, dao cạo và lưỡi dao cạo, kéo và kéo xén tóc; - Sản xuất dao và lưỡi dao cho máy móc và các bộ phận máy móc; - Sản xuất dụng cụ cầm tay như kìm, tua vít; - Sản xuất dụng cụ cầm tay trong nông nghiệp không dùng năng lượng; - Sản xuất cưa và lưỡi cưa, bao gồm lưỡi cưa tròn và cưa xích; - Sản xuất dụng cụ cầm tay không thay thế, có hoặc không hoạt động năng lượng, hoặc cho các dụng cụ máy: Khoan, dùi, bàn ren, cắt khóa; - Sản xuất dụng cụ ép; - Sản xuất dụng cụ rèn: Rèn, đe... - Sản xuất hộp đúc (trừ đúc thổi); - Sản xuất mỏ cạp, kẹp; - Sản xuất khoá móc, khoá, chìa khoá, bản lề.. phần cứng cho xây dựng, đồ đạc, xe đạp... - Sản xuất đoản kiếm, kiếm, lưỡi lê... (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	2593
90.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
91.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
92.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
93.	Sản xuất thiết bị truyền thông Sản xuất các thiết bị phát thanh, truyền hình, thiết bị đầu cuối thông tin di động, thiết bị thu phát vô tuyến, công nghệ thông tin	2630
94.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
95.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
96.	Sản xuất đồng hồ	2652
97.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
98.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
99.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
100.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
101.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
102.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
103.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
104.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817

105.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe thô sơ)	4931
106.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
107.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
108.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
109.	Bốc xếp hàng hóa	5224
110.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
111.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Logistics: Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn; - Môi giới thuê tàu biển, phương tiện vận tải bộ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Dịch vụ khai thuê Hải Quan - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển; - Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa. (trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
112.	Chuyển phát	5320
113.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa phân vào đâu được sử dụng như hàng hóa trong kinh doanh.	7730
114.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
115.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
116.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
117.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
118.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

119.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
120.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
121.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
122.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320(Chính)
123.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
124.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: Khử độc và làm sạch nước bề mặt tại các nơi bị ô nhiễm do tai nạn Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm Hoạt động kiểm soát ô nhiễm	3900
125.	Xây dựng nhà để ở	4101
126.	Xây dựng nhà không để ở	4102
127.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
128.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
129.	Xây dựng công trình điện	4221
130.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
131.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
132.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết:- Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
133.	Xây dựng công trình thủy	4291
134.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
135.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
136.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
137.	Phá dỡ	4311
138.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
139.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
140.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
141.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
142.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
143.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
144.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
145.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

146.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết : - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh; - Bán lẻ hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào nhóm nào.	4773
------	---	------

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐẶNG VĂN HÙNG	Việt Nam	Thôn Phúc Cẩm, Xã Văn Tiến, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	1.000.000.000	20,000	026084001238	
2	NGUYỄN HỮU THOẠI	Việt Nam	Thôn Khả Đông, Xã Duyên Hải, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	500.000.000	10,000	152174512	
3	NGUYỄN QUỐC TÂM	Việt Nam	Đội 7. Thôn 4,, Xã Đại Hưng, Huyện Khoái Châu , Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	750.000.000	15,000	033079012584	
4	NGUYỄN VĂN KHỎI	Việt Nam	Xóm Đình, thôn Xuân Dục, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.750.000.000	55,000	033084001897	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN KHỎI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 033084001897

Ngày cấp: 15/06/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Xóm Đình, thôn Xuân Dục, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Xóm Đình, thôn Xuân Dục, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội